

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TP. BUÔN MA THUỘT
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: 19/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 17/2/2023

v/v Kiện xin ly hôn

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TP.BUÔN MA THUỘT, TỈNH ĐẮK LẮK**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Viết Kiên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phạm Thị Tuyết Nhung
2. Bà Nguyễn Thị Bạ

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Tùng là Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP. Buôn Ma Thuột tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Lệ Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 02 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 846/2022/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 10 năm 2022 về việc “Kiện xin ly hôn” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2023/QĐXX-ST ngày 03/01/2023 và quyết định hoãn phiên tòa số 15/2022/QĐST-HNGĐ ngày 18/01/2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Trần Nguyễn Thủy T, sinh năm 1993 (có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ dân phố 4, phường KX, TP Buôn Ma Thuột.

- Bị đơn: Anh Hồ Xuân T1, sinh năm 1986 (vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ dân phố 4, phường KX, TP Buôn Ma Thuột.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Nguyên đơn chị Trần Nguyễn Thủy T trình bày:

Ngày 27/4/2011 tôi và anh Hồ Xuân T1 có tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND phường Khánh Xuân, TP Buôn Ma Thuột, trên cơ sở tự nguyện thương yêu nhau. Quá trình chung sống chúng tôi có 1 con chung: Cháu Hồ Xuân Ph, sinh ngày 03/10/2011 hiện nay cháu đang ở với tôi.

Về mâu thuẫn vợ chồng: Trong đời sống gia đình nhiều mâu thuẫn, không thể hàn gắn hòa hợp được, vợ chồng đã hòa giải nhiều lần nhưng không khắc phục

được mâu thuẫn, nên tôi đề nghị Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với anh Tân.

Về con chung: Tôi đề nghị được nuôi dưỡng cháu Hồ Xuân Ph, sinh ngày 03/10/2011 tuổi trưởng thành, về cấp dưỡng nuôi tôi không yêu tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn anh Hồ Xuân T1 cố tình lẩn tránh, không hợp tác với Tòa án để giải quyết vụ án, quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tổng đạt và niêm yết các văn bản tố tụng cho anh Hồ Xuân T1 theo đúng trình tự tố tụng dân sự, nhưng anh Hồ Xuân T1 đều vắng mặt không có lý do.

Tại phiên tòa đại diện viện kiểm sát nhân dân TP Buôn Ma Thuột phát biểu như sau:

Về tố tụng: Quá trình điều tra, thu thập chứng cứ của vụ án từ khi thụ lý đến khi có quyết định đưa vụ án ra xét xử Thẩm phán đã giải quyết đúng trình tự của BLTTDS, tại phiên tòa HĐXX và các đương đã chấp hành tốt các quy định của pháp luật.

Về nội dung: Căn cứ các Điều 28, Điều 35, Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 56. Điều 81, 82, 83, 84 Điều Luật hôn nhân gia đình, Điều 27 nghị quyết của UBTVQH số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định án phí lệ phí Tòa án.

Đề nghị HĐXX, Chấp nhận đơn khởi kiện ly hôn của chị Trần Nguyễn Thuỷ T. Chị Trần Nguyễn Thuỷ T được ly hôn anh Hồ Xuân T1.

Về con chung: cháu Hồ Xuân Ph, sinh ngày 03/10/2011 cho chị Trần Nguyễn Thuỷ T nuôi dưỡng tuổi trưởng thành.

Về cấp dưỡng nuôi con Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị Trần Nguyễn Thuỷ T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về thẩm quyền và quan hệ tranh chấp: Đây là vụ án “Kiện tranh chấp hôn nhân và gia đình” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân TP Buôn Ma Thuột theo quy định tại Điều 28, Điều 35 BLTTDS.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Ngày 27/4/2011 chị Trần Nguyễn Thuỷ T và anh Hồ Xuân T1 có tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND phường Khánh Xuân, TP Buôn Ma Thuột. Vì vậy đây là hôn nhân hợp pháp được quy định tại Điều 9 Luật HNGĐ, được pháp luật thừa nhận và bảo vệ.

Quá trình điều tra chị Trần Nguyễn Thuỷ T xác định quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc được thời gian thì vợ chồng xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là vợ chồng thường xuyên cãi nhau vì bất đồng quan điểm sống, vợ chồng đã cố gắng hàn gắn nhưng không thành. Nay cuộc sống gia đình không hạnh phúc, mâu thuẫn vợ chồng càng ngày càng trầm trọng, không thể tiếp tục duy trì cuộc sống hôn nhân nên đã sống ly thân nhau. Do đó chị Trần Nguyễn Thuỷ T đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh Hồ Xuân T1.

Qua kết quả xác minh tại địa phương cho biết vợ chồng chị Trần Nguyễn Thuỷ T và anh Hồ Xuân T1 có xảy ra mâu thuẫn, hiện nay không còn chung sống với nhau, nay chị Trần Nguyễn Thuỷ T xin được ly hôn với anh Hồ Xuân T1, đề nghị Tòa án xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật.

Hội đồng xét xử xét thấy: Tình cảm vợ chồng chị Trần Nguyễn Thuỷ T và anh Hồ Xuân T1 không còn nữa, không còn thương yêu chăm sóc lẫn nhau đã sống ly thân, nguyện vọng của chị Trần Nguyễn Thuỷ T xin ly hôn anh Hồ Xuân T1 là phù hợp theo điều 56 Luật hôn nhân và gia đình do đó cần được chấp nhận.

[2.2] Về con chung; Chấp nhận chị Trần Nguyễn Thuỷ T nuôi dưỡng cháu Hồ Xuân Phước, sinh ngày 03/10/2011 đến tuổi trưởng thành. Anh Hồ Xuân T1 được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung.

[2.3] Về cấp dưỡng nuôi con: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[2.4] Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về án phí: Chị Trần Nguyễn Thuỷ T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ các Điều 28, Điều 35, Điều 227 BLTTDS; Áp dụng Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân gia đình, điều 27 nghị quyết của UBTVQH số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định án phí lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận đơn khởi kiện ly hôn của chị Trần Nguyễn Thuỷ T. Chị Trần Nguyễn Thuỷ T được ly hôn anh Hồ Xuân T1.

Về con chung: Giao cháu Hồ Xuân Ph, sinh ngày 03/10/2011 cho chị Trần Nguyễn Thuỷ T nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành. Anh Hồ Xuân T1 được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung.

Về cấp dưỡng nuôi con: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về án phí: Chị Trần Nguyễn Thuỷ T phải chịu 300.000 đồng án phí LHST, được khấu trừ số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số AA/2021/0021479 ngày 5/10/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự TP. Buôn Ma Thuột.

Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- VKSND TP. BMT;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- THADS TP.BMT;
- Các đương sự
- Lưu: HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Viết Kiên